

Số: **30** /TTr-UBND

Quảng Ngãi, ngày **03** tháng 5 năm 2018

TỜ TRÌNH

**Đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh năm 2018
Quy định phân cấp nhiệm vụ chi hoạt động kinh tế về tài nguyên môi
trường trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

TT CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
ĐẾN	Số: 3643
	Ngày: 04.15.18
	Chuyển:

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và trên cơ sở Thông tư liên tịch số 160/2014/TT-BTC-BTNMT ngày 29/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước thực hiện các nhiệm vụ, dự án theo chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, UBND tỉnh đề nghị Thường trực HĐND tỉnh thống nhất việc xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh năm 2018 Quy định nhiệm vụ chi về đa dạng sinh học của ngân sách các cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Theo quy định tại Điều 4 Thông tư liên tịch số 160/2014/TTLT-BTC-BTNMT ngày 29/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước thực hiện các nhiệm vụ, dự án theo chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030: "*Việc quy định cụ thể các nhiệm vụ chi về đa dạng sinh học nêu trên của ngân sách địa phương cho các cấp ngân sách ở địa phương do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định*"; vì vậy, để có cơ sở phân bổ, giao dự toán về đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh thì việc trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Nhằm cụ thể hóa quy định nhiệm vụ chi về đa dạng sinh học của ngân sách các cấp trên địa bàn tỉnh, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách địa phương.

2. Quan điểm

Việc xây dựng Nghị quyết phải đảm bảo yêu cầu về tính hợp hiến, hợp pháp, tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; phù hợp với tình hình thực tế và khả năng

cân đối ngân sách địa phương; đảm bảo công khai, dân chủ trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân trong quá trình xây dựng và ban hành Quy định.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh: Trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Đối tượng áp dụng: UBND tỉnh, UBND huyện, thị xã, thành phố (*cấp huyện*) và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan đến việc sử dụng kinh phí đa dạng sinh học.

IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục tiêu

Ban hành quy định nhiệm vụ chi về đa dạng sinh học cho ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có sử dụng có liên quan đến việc sử dụng kinh phí đa dạng sinh học đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương.

2. Nội dung

2.1. Nhiệm vụ chi ngân sách cấp tỉnh

a) Chi từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường

- Quan trắc đa dạng sinh học cấp tỉnh;
- Xây dựng báo cáo hiện trạng đa dạng sinh học cấp tỉnh; báo cáo hiện trạng đa dạng sinh học của khu bảo tồn do cấp tỉnh quản lý;
- Lập, thẩm định, điều chỉnh quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học của tỉnh;
- Thống kê đa dạng sinh học theo quyết định của cấp có thẩm quyền; xây dựng, duy trì cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học của tỉnh;
- Lập báo cáo về loài thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ tại tỉnh;
- Lập hồ sơ đề cử các khu bảo tồn đạt các danh hiệu quốc tế về bảo tồn, bao gồm các khu đất ngập nước có tầm quan trọng quốc tế (khu Ramsar), khu dự trữ sinh quyển, vườn di sản ASEAN;
- Phân vùng, xác định các vùng sinh thái có đa dạng sinh học cao, các vùng sinh thái bị suy thoái, các vùng sinh thái nhạy cảm do cấp tỉnh quản lý;
- Tuyên truyền, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức về bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về đa dạng sinh học của tỉnh;
- Xây dựng và ban hành tiêu chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật, quy trình kỹ thuật về bảo tồn đa dạng sinh học; xây dựng chiến lược, kế hoạch bảo tồn đa dạng sinh học của tỉnh;

- Hợp tác quốc tế về bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học (bao gồm đối ứng thực hiện các dự án quốc tế theo cam kết mà tỉnh là thành viên tham gia);

- Chi hoạt động của Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch hành động đa dạng sinh học của tỉnh.

b) Chi từ nguồn kinh phí sự nghiệp kinh tế

- Chi hoạt động của Ban quản lý Khu bảo tồn do cấp tỉnh quản lý;

- Đánh giá hiện trạng, phân tích nguy cơ xâm hại và mức độ xâm hại và cô lập diệt trừ các loài ngoại lai xâm hại tại tỉnh;

- Xây dựng và thử nghiệm mô hình bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học tại tỉnh;

- Cứu hộ, tái thả động vật, thực vật hoang dã thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ về môi trường sinh sống tự nhiên, các khu bảo tồn; chi giám định, vận chuyển mẫu vật và tiêu hủy mẫu vật chết trong quá trình cứu hộ;

- Các nhiệm vụ khác có liên quan đến đa dạng sinh học ở tỉnh.

c) Chi từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học

- Nghiên cứu khoa học về bảo tồn và sử dụng bền vững đa dạng sinh học; nghiên cứu, ứng dụng phát triển các mô hình về bảo tồn đa dạng sinh học;

- Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực quản lý an toàn sinh học; phát hiện và xác định các sinh vật biến đổi gen, sản phẩm, hàng hoá có nguồn gốc từ sinh vật biến đổi gen; phân tích, đánh giá rủi ro và quản lý an toàn sinh học đối với sinh vật biến đổi gen;

- Thực hiện chương trình bảo tồn và sử dụng bền vững loài nguy cấp, quý, hiếm và nguồn gen; lưu giữ nguồn gen động, thực vật và vi sinh vật, bảo tồn tại chỗ và chuyển chỗ các giống cây trồng, vật nuôi và các chủng vi sinh vật quý, hiếm của tỉnh;

- Nghiên cứu và phát triển các giống cây bản địa có giá trị đang bị đe dọa tuyệt chủng; nghiên cứu, đánh giá về mức độ tổn thương đa dạng sinh học;

- Các nghiên cứu khoa học khác có liên quan đến đa dạng sinh học.

d) Chi từ nguồn kinh phí sự nghiệp đào tạo

- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ về đa dạng sinh học cho cán bộ của các cơ quan ở tỉnh, các khu bảo tồn do cấp tỉnh quản lý.

2.2. Nhiệm vụ chi ngân sách cấp huyện

a) Chi từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường

- Quan trắc đa dạng sinh học cấp huyện;

- Xây dựng báo cáo hiện trạng đa dạng sinh học cấp huyện; báo cáo hiện trạng đa dạng sinh học của khu bảo tồn do cấp huyện quản lý;

- Thống kê đa dạng sinh học theo quyết định của cấp có thẩm quyền; xây dựng, duy trì cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học cấp huyện;

- Lập báo cáo về loài thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ tại cấp huyện;

- Lập hồ sơ đề cử các khu bảo tồn đạt các danh hiệu quốc tế về bảo tồn, bao gồm các khu đất ngập nước có tầm quan trọng quốc tế (khu Ramsar), khu dự trữ sinh quyển, vườn di sản ASEAN;

- Phân vùng, xác định các vùng sinh thái có đa dạng sinh học cao, các vùng sinh thái bị suy thoái, các vùng sinh thái nhạy cảm do cấp huyện quản lý;

- Tuyên truyền, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức về bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về đa dạng sinh học cấp huyện;

- Chi hoạt động của Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch hành động đa dạng sinh học cấp huyện.

b) Chi từ nguồn kinh phí sự nghiệp kinh tế

- Chi hoạt động của Ban quản lý Khu bảo tồn do cấp huyện quản lý;

- Đánh giá hiện trạng, phân tích nguy cơ xâm hại và mức độ xâm hại và cô lập diệt trừ các loài ngoại lai xâm hại cấp huyện;

- Xây dựng và thử nghiệm mô hình bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học cấp huyện;

- Cứu hộ, tái thả động vật, thực vật hoang dã thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ về môi trường sinh sống tự nhiên, các khu bảo tồn; chi giám định, vận chuyển mẫu vật và tiêu hủy mẫu vật chết trong quá trình cứu hộ;

- Các nhiệm vụ khác có liên quan đến đa dạng sinh học cấp huyện.

c) Chi từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học

- Ứng dụng phát triển các mô hình về bảo tồn đa dạng sinh học của cấp huyện;

- Chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực quản lý an toàn sinh học; phát hiện và xác định các sinh vật biến đổi gen, sản phẩm, hàng hoá có nguồn gốc từ sinh vật biến đổi gen; phân tích, đánh giá rủi ro và quản lý an toàn sinh học đối với sinh vật biến đổi gen của cấp huyện;

- Thực hiện chương trình bảo tồn và sử dụng bền vững loài nguy cấp, quý, hiếm và nguồn gen; lưu giữ nguồn gen động, thực vật và vi sinh vật, bảo tồn tại chỗ và chuyển chỗ các giống cây trồng, vật nuôi và các chủng vi sinh vật quý, hiếm của cấp huyện;

d) Chi từ nguồn kinh phí sự nghiệp đào tạo

- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ về đa dạng sinh học cho cán bộ của các cơ quan cấp huyện, các khu bảo tồn do cấp huyện quản lý.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

Nguồn kinh phí thực hiện nhiệm vụ thuộc cấp nào thì ngân sách cấp đó tự đảm bảo và được bố trí trong dự toán chi thường xuyên ngân sách hằng năm của các cấp ngân sách.

Sau khi được HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết, UBND tỉnh sẽ cụ thể hóa nội dung Nghị quyết để tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo đúng quy định.

VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT

Tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII, lần thứ 9.

Đề nghị Thường trực HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường;
- VPUB: PCVP (KT, NN), TH, NNTN, CBTH;
- Lưu: VT, KT.dat192.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Ngọc Căng